

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2025

*V/v: Không công nhận quan hệ hôn  
nhân giữa nam nữ chung sống với  
nhau như vợ chồng mà không ĐKKH.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.*

*- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vân Văn Kiều*

*2. Ông Lò Văn Chiên*

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thỏ.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên*

Ngày 23/5/2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2025, về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị P, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Bản Lèng Chư, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. *Vắng mặt có lý do.*

Bị đơn: Anh Giàng A C, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Bản Lèng Chư, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. *Vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2025, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ chị Lý Thị P trình bày:

Chị và anh Giàng A C về chung sống với nhau từ năm 2010 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn do không hiểu biết quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên đánh đập và không chung thủy với chị. Quá trình chung sống chị và anh C đã có con chung với nhau

nhưng cũng không đăng ký kết hôn. Đến nay chị không thể tiếp tục chung sống với anh C nên chị đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh C.

Về con chung: Chị và anh Giàng A C có 03 con chung là Giàng Thị Ánh C1, sinh ngày 17/02/2013 và Giàng Thị D, sinh ngày 22/6/2014 và Giàng Páo P1, sinh ngày 11/11/2016. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu C1 và cháu D và đề nghị Tòa án giao cháu P1 cho anh C nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Sau khi thụ lý vụ án, anh Giàng A C mặc dù biết chị P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 51, Điều 53, Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị P và anh Giàng A C. Về con chung, giao con chung Giàng Thị Ánh C1, sinh ngày 17/02/2013 và Giàng Thị D, sinh ngày 22/6/2014 cho chị Lý Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao con chung Giàng Páo P1, sinh ngày 11/11/2016 cho anh Giàng A C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, **đương sự đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không được ai cản trở;** về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Giàng A C cư trú bản Lèng Chư, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Ngày 07/5/2025, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lý Thị P đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị P và anh Giàng A C về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn và đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu xác nhận chị P và anh C sống cùng nhau từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Lý Thị P và anh Giàng A C là hôn nhân không hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau, chị P và anh C chung sống không hạnh phúc, kéo dài nhiều năm. Quá trình giải quyết chị P giữ nguyên quan điểm đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng với anh C, anh C không đến Tòa để làm việc nên không ghi nhận được ý kiến của anh C. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C là quan hệ hôn nhân không hợp pháp nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị P và anh Giàng A C theo quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Giàng Thị Ánh C1 và Giàng Thị D và đề nghị giao con chung Giàng Páo P1 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Ý kiến của cháu C1 muốn được ở với mẹ, cháu D không biết nên ở với ai vì bố mẹ đều đi làm xa. Xét thấy, cháu C1 và cháu D đều là con gái, ý kiến của cháu **C1** phù hợp với nguyện vọng của chị P, còn cháu D cũng cần sự gần gũi, chia sẻ của mẹ nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu C1 và cháu D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh C có ý kiến thông qua mẹ anh C là bà Cứ Thị M: hiện anh đang đi làm ăn xa nhưng thường xuyên gửi tiền về để nuôi dưỡng các con nên anh có nguyện vọng được nuôi cả 3 con và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con

chung Giàng Páo P1, sinh ngày 11/11/2016 hiện đang ở với ông bà nội, có nguyện vọng ở với bố nên giao cháu P1 cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị P, anh C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do nguyên đơn chị Lý Thị P là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 **Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238**, Điều 271, Điều 273; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị P và anh Giàng A C.

2. Về con chung:

Giao con chung Giàng Thị Ánh C1, sinh ngày 17/02/2013 và Giàng Thị D, sinh ngày 22/6/2014 cho chị Lý Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao con chung Giàng Páo P1, sinh ngày 11/11/2016 cho anh Giàng A C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lý Thị P và anh Giàng A C đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị P và anh Giàng A C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Lý Thị P.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Tuyết Thanh**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**





